

BÀN VỀ XÉT XỬ TRỰC TUYẾN VỤ ÁN HÀNH CHÍNH TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG
Trường Luật và Quản lý,
Trường Đại học Thủ Dầu Một

Nhận bài ngày 25/6//2026. Sửa chữa xong 10/7/2026. Duyệt đăng 15/7/2026.

Abstract

Online trials were introduced in Vietnam during the COVID-19 pandemic. Beyond responding to an immediate public health crisis, however, they represent an essential requirement and an inevitable development in the digital transformation of the judicial system toward the establishment of electronic courts (Nguyen Hoa Binh, 2023). Online trials of administrative cases are particularly significant for courts, citizens, and state administrative authorities. This article examines the legal framework governing online trials of administrative cases in Vietnam, the statutory conditions under which such cases may be adjudicated online, and the rights and obligations of participants in online proceedings. Based on this analysis, the article proposes several recommendations for improving Vietnam's legal framework governing online trials of administrative cases.

Keywords: Administrative cases, courts, online trials.

1. Đặt vấn đề

Triển khai thi hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến (Nghị quyết 33/2021/QH15), Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến. Tiếp đó, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn số 58/TANDTC-TĐKT ngày 10/8/2022 về việc tổ chức phiên tòa trực tuyến có nội dung “trong thời gian từ nay đến ngày 30/9/2022, mỗi đơn vị Tòa án nhân dân phải tổ chức ít nhất từ 03 phiên tòa trực tuyến trở lên (đặc biệt quan tâm tổ chức xét xử trực tuyến đối với các vụ án hành chính)”. Như vậy, phiên tòa trực tuyến vụ án hành chính đã được Tòa án nhân dân tối cao quan tâm, chú trọng đến việc tổ chức mặc dù số lượng vụ án hành chính luôn chiếm tỷ lệ thấp hơn so với án dân sự và án hình sự mà Tòa án phải giải quyết (Đặng Phước Thống và cộng sự, 2025). Vụ án hành chính có đặc trưng khác biệt với các vụ án dân sự, hình sự ở chỗ người bị kiện là cơ quan, người có thẩm quyền quản lý hành chính nhà nước. Do đó, thời gian tham gia tố tụng để giải quyết một tranh chấp hành chính tại Tòa án sẽ ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người bị kiện. Bên cạnh đó, số lượng Tòa án có thẩm quyền giải vụ án hành chính hiện nay ít hơn so với trước đó, sơ thẩm vụ án hành chính còn 355/ 693 tòa và phúc thẩm vụ án hành chính là 34/64 tòa. Chính sự thay đổi này đã ảnh hưởng lớn đến người dân (người khởi kiện) và cả người bị kiện trong việc đi lại để tham gia phiên tòa, làm cho phiên tòa xét xử bị hoãn nhiều lần hoặc là người bị kiện thường không tham gia phiên tòa. Xét xử trực tuyến là một giải pháp khắc phục được bất cập cho cả người khởi kiện, người bị kiện và Tòa án trong việc giải quyết vụ án hành chính nhanh chóng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cá nhân, cơ quan, tổ chức (Minh Phương, 2024).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Căn cứ pháp lý về xét xử trực tuyến vụ án hành chính ở Việt Nam

Văn bản đầu tiên điều chỉnh hoạt động xét xử trực tuyến nói chung và xét xử trực tuyến vụ án hành chính nói riêng là Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội, được ban hành năm 2021 và có

Email: trangnth@tdmu.edu.vn.

hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Để cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành Nghị quyết này, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến, có hiệu lực từ ngày 01/02/2022. Tiếp đó, Luật số 34/2024/QH15 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 được ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và thực hiện xét xử trực tuyến. Trong khi đó, các văn bản luật điều chỉnh ba lĩnh vực tố tụng hiện hành, gồm Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2021 và 2025; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; và Luật Tố tụng hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, vẫn chưa quy định cụ thể về phương thức xét xử trực tuyến.

Xét xử trực tuyến là một phương thức tổ chức xét xử mới trong tố tụng tư pháp ở Việt Nam, khác với phương thức tổ chức xét xử truyền thống trực tiếp trước đó (Nguyễn Thị Thu Thảo, 2023). Các văn bản quy định về xét xử trực tuyến nói trên không đưa ra định nghĩa về “xét xử trực tuyến” mà đưa ra cách giải thích về phiên tòa trực tuyến tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15 “*Phiên tòa trực tuyến là phiên tòa được tổ chức tại phòng xử án, có sử dụng các thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua môi trường mạng, cho phép bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại địa điểm ngoài phòng xử án do Tòa án quyết định nhưng vẫn bảo đảm trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh và tham gia các trình tự, thủ tục tố tụng của phiên tòa bằng lời nói, hành vi tố tụng liên tục, công khai, vào cùng một thời điểm*” hay “*phiên tòa xét xử trực tuyến là phiên tòa được tổ chức tại phòng xử án, có sử dụng các thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua môi trường mạng, cho phép bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại địa điểm ngoài phòng xử án do Tòa án quyết định nhưng vẫn bảo đảm trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh và tham gia trình tự, thủ tục tố tụng của phiên tòa bằng lời nói, hành vi tố tụng liên tục, công khai, vào cùng một thời điểm*” (Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, 2024, khoản 3 Điều 136). Nhìn chung, nội dung hai định nghĩa này không có gì khác nhau, có chăng là khác về đối tượng mà điều luật muốn định nghĩa đó là “phiên tòa trực tuyến” và “phiên tòa xét xử trực tuyến”.

Nếu hiểu xét xử theo nghĩa hẹp thì thủ tục này được bắt đầu từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử (giai đoạn này còn được hiểu là giai đoạn chuẩn bị mở phiên tòa) đến khi mở phiên tòa. Tuy nhiên, nếu hiểu theo nghĩa rộng thì xét xử có thể được hiểu là một cấp xét xử và sẽ bắt đầu từ khi Tòa án nhận đơn khởi kiện và tiến hành các thủ tục tiếp theo để xem xét đơn, thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và có thể là mở phiên tòa xét xử.

Với cách hiểu này thì định nghĩa về “phiên tòa trực tuyến” hay “phiên tòa xét xử trực tuyến” trong Nghị quyết số 33/2021/QH15 và Luật số 34/2024/QH15 đều là thủ tục diễn ra sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bởi, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án bắt buộc phải mở phiên tòa trong thời hạn 20 ngày, trường hợp có lý do chính đáng thì không quá 30 ngày (Luật Tố tụng hành chính, 2015, Điều 149). Và “phiên tòa” hay “phiên tòa xét xử” được hiểu như nhau vì hiện nay trong tố tụng, thủ tục mà Tòa án tiến hành có mở “phiên họp” và “phiên tòa”, phiên tòa là để Hội đồng xét xử giải quyết tranh chấp (để xử khi các bên không thống nhất được) còn phiên họp là để thực hiện thủ tục trong tố tụng (như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại).

Khác với phiên tòa tổ chức trực tiếp, phiên tòa trực tuyến là phiên tòa phải có không gian có sử dụng các thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua môi trường mạng, tức là không chỉ có một không gian bao gồm tất cả những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng mà phải là nhiều không gian (Phạm Hoài Ngân và Ngô Thị Tuyết Thanh, 2022). Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA quy định phải có không gian có mặt người tiến hành tố tụng (gọi là phòng xử án) được gọi là điểm cầu trung tâm theo khoản 1 Điều 2 và các không gian khác không phải là phòng xử án (có mặt của người tham gia tố tụng) được gọi là điểm cầu thành phần theo khoản 2 Điều 2 và điểm cầu thành phần không được quá 03 điểm cầu tại khoản 2 Điều 4. Các không gian này kết nối những người người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng với nhau thông qua các thiết bị điện tử ở không gian chung gọi là môi trường mạng vào cùng một thời điểm.

Vậy, có thể hiểu “xét xử trực tuyến vụ án hành chính” theo cách hiểu hiện nay là “phiên tòa xét xử trực tuyến vụ án hành chính”, là phiên tòa được tổ chức tại phòng xử án, có sử dụng các thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua môi trường mạng, cho phép đương sự, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại địa điểm ngoài phòng xử án do Tòa án quyết định nhưng vẫn bảo đảm trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh và tham gia trình tự, thủ tục tố tụng của phiên tòa bằng lời nói, hành vi tố tụng liên tục, công khai, vào cùng một thời điểm”. Và căn cứ pháp lý để Tòa án xét xử trực tuyến vụ án hành chính hiện nay dựa trên quy định của Nghị quyết số 33/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP.

2.2. Điều kiện xét xử trực tuyến vụ án hành chính

Xét xử trực tuyến vụ án hành chính có thể được tổ chức ở cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm và không mặc nhiên vụ án hành chính nào cũng được pháp luật cho phép xét xử trực tuyến. Trước khi quyết định xét xử trực tuyến thì Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa phải xem xét vụ án hành chính mà mình được phân công xét xử có đủ điều kiện để tổ chức xét xử trực tuyến không. Thời hạn mà Thẩm phán xem xét để đưa ra quyết định xét xử trực tuyến áp dụng đối với vụ án hành chính giải quyết theo thủ tục thông thường thì thời hạn chậm nhất là 07 ngày trước khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chậm nhất là 02 ngày nếu vụ án hành chính được giải quyết theo thủ tục rút gọn (Thông tư liên tịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến số 05, 2021, Điều 3). Trong khoảng thời gian này, Thẩm phán phải kiểm tra những điều kiện sau đây:

Thứ nhất, đánh giá vụ án có thuộc hay không thuộc trường hợp được tổ chức phiên tòa trực tuyến quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15. Theo đó, vụ án hành chính được tổ chức phiên tòa trực tuyến phải đảm bảo các điều kiện sau đây: 1) Có tính tiết, tính chất đơn giản; 2) Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng; 3) Vụ án không liên quan đến bí mật nhà nước. Với ba tiêu chí trên, hiện nay việc đánh giá vụ án hành chính có đáp ứng được các điều kiện này không chủ yếu mang tính định tính bởi chưa có văn bản định lượng được cái gọi là “đơn giản”, “rõ ràng”, và “bí mật nhà nước”. Các văn bản pháp luật về xét xử trực tuyến hiện nay chưa giải thích các từ ngữ này. Chúng ta không thể lấy cách giải thích từ ngữ trong văn bản khác để hiểu về ba cụm từ trên, vì ngay trong điều luật giải thích từ ngữ của mỗi văn bản thường có quy định áp dụng riêng cho văn bản đó như “trong Luật này” hay ngay trong Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP tại Điều 2 cũng quy định “từ ngữ được sử dụng trong Thông tư liên tịch”.

Thứ hai, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP. Phiên tòa phải bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Thứ ba, nếu vụ án hành chính có đương sự tham gia tố tụng nhận là đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý và không đủ điều kiện kỹ thuật, công nghệ tham gia phiên tòa trực tuyến thì Tòa án giải thích cho đương sự biết họ có quyền đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước xem xét, thụ lý vụ việc và hỗ trợ việc tham gia phiên tòa trực tuyến đồng thời thông báo cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước biết để liên hệ.

Tóm lại, phiên tòa xét xử vụ án hành chính có được tổ chức trực tuyến hay không không phụ thuộc vào ý chí của người tham gia tố tụng mà do Thẩm phán xem xét quyết định theo Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP. Nếu xét đủ điều kiện để tổ chức xét xử trực tuyến thì Thẩm phán quyết định xét xử trực tuyến, trong quyết định đưa vụ án ra xét xử phải ghi rõ điểm cầu trung tâm và số lượng điểm cầu thành phần theo khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP. Ngược lại, nếu vụ án hành chính không đáp ứng điều kiện xét xử trực tuyến thì Thẩm phán quyết định xét xử trực tiếp.

2.3. Quyền và nghĩa vụ của đương sự tại phiên tòa xét xử trực tuyến vụ án hành chính

Khi tham gia phiên tòa xét xử trực tuyến vụ án hành chính thì quyền và nghĩa vụ của đương sự vẫn thực hiện theo quy định chung của Luật số 93/2015/QH13 tại các Điều 55, 56, 57, 58, tuân thủ nội quy

phòng xử án, ngoài ra họ còn phải thực hiện theo các quyền và nghĩa vụ riêng có của phiên tòa trực tuyến được quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP.

Trước hết, về quyền: đương sự có quyền lựa chọn điểm cầu tham gia, họ có thể tham gia ở điểm cầu trung tâm hoặc điểm cầu thành phần (khoản 1 Điều 10), có quyền lựa chọn địa điểm tổ chức điểm cầu thành phần (điểm b khoản 2 Điều 10).

Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tùy vào vị trí khu vực mình cư trú, nếu gần Tòa án thì có thể chọn tham gia tại điểm cầu trung tâm hoặc gần với người bị kiện thì có thể tham gia tại điểm cầu thành phần được tổ chức tại trụ sở của người bị kiện hoặc trụ sở của cơ quan, tổ chức khác của nhà nước.

Có thể thấy, phiên tòa được tổ chức trực tuyến, đương sự sẽ rất chủ động trong việc tham gia phiên tòa với cả người khởi kiện và đặc biệt nhất là với người bị kiện. Một phiên tòa xét xử được mở ra không phải lúc nào cũng tiến hành xét xử được mà có trường hợp phải hoãn phiên tòa, phải tạm ngừng phiên tòa, khi đó các đương sự buộc phải tham dự phiên tòa vào một khoảng thời gian khác, ảnh hưởng đến thời gian, công việc, sinh hoạt chung của các đương sự và cả người tiến hành tố tụng.

Với người bị kiện trong vụ án hành chính, đây là một chủ thể rất đặc biệt, là một chủ thể quản lý hành chính nhà nước, được luật quy định có chức năng, nhiệm vụ riêng, việc tham gia phiên tòa ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động của người bị kiện. Trong khi quy định hiện nay, trường hợp người bị kiện là cơ quan, tổ chức hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì người bị kiện chỉ được ủy quyền cho cấp phó của mình đại diện (Luật Tố tụng hành chính, 2015, khoản 3 Điều 60). Bất cập trong giải quyết các vụ án hành chính những năm gần đây nổi lên một vấn đề đó là sự hợp tác của người bị kiện trong việc tham gia phiên tòa xét xử, họ thường không tham gia phiên tòa. Chính vì vậy, phiên tòa trực tuyến sẽ giúp người bị kiện thực hiện tốt hơn quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ án hành chính, nâng cao uy tín của người bị kiện với những người tham gia tố tụng khác và uy tín của Nhà nước với người dân (Nguyễn Thị Hồng Anh và cộng sự, 2022).

Bên cạnh quyền khi tham gia phiên tòa trực tuyến, chủ thể tham gia phiên tòa cũng phải thực hiện nghĩa vụ riêng có của phiên tòa trực tuyến bao gồm: đương sự luôn để thiết bị điện tử ở trạng thái mở camera và bật âm thanh micro, khi được yêu cầu thì mới phát biểu (khoản 2 Điều 11); không được tạo các tạp âm khác trong khi thiết bị điện tử đang để chế độ mở tiếng, gây ảnh hưởng đến phiên tòa (khoản 3 Điều 11); phải mặc trang phục nghiêm chỉnh, không đứng dậy hay rời đi trong thời gian xét xử khi chưa được chủ tọa phiên tòa cho phép, không chụp ảnh, ghi âm, ghi hình, ghi hình có âm thanh, phát tán tài liệu hoặc phát tán thông tin tài khoản đăng nhập vào hệ thống xét xử trực tuyến, phát trực tiếp phiên tòa trên không gian mạng (khoản 4 Điều 11); phải xuất trình một trong các giấy tờ tùy thân (như chứng minh thư nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, thẻ luật sư, thẻ trợ giúp viên pháp lý) để đối chiếu (khoản 5 Điều 11).

3. Kết luận

Qua nội dung nghiên cứu, bài viết đã trình bày, phân tích ba vấn đề chính của pháp luật về xét xử trực tuyến vụ án hành chính ở Việt Nam hiện nay. Pháp luật Việt Nam đã có căn cứ pháp lý chính thức cho hoạt động xét xử trực tuyến vụ án hành chính với các quy định về điều kiện xét xử, trình tự, thủ tục xét xử, quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể tham gia. Tuy nhiên, quy định này chưa được cập nhật vào luật chuyên ngành là Luật Tố tụng hành chính mà được thể hiện ở những văn bản riêng như Nghị quyết số 33/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP.

Từ những nội dung đã làm rõ tại mục 2, tác giả xin đề xuất một vài kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về xét xử trực tuyến vụ án hành chính ở Việt Nam hiện nay, bao gồm:

Thứ nhất, cần mở rộng phạm vi của xét xử trực tuyến, xét xử trực tuyến không chỉ là tổ chức phiên tòa xét xử như hiện nay mà trực tuyến có thể được thực hiện ở giai đoạn trước đó như thủ tục xem xét

đơn khởi kiện, thủ tục đối thoại tại Tòa án trước khi thụ lý vụ án hành chính và thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại sau khi thụ lý vụ án hành chính. Hiện nay, Luật số 93/2015/QH13 đã cho phép người khởi kiện gửi đơn khởi kiện thông qua phương thức gửi trực tuyến, vậy thủ tục xem xét đơn khởi kiện và các giai đoạn tiếp theo tác giả thiết nghĩ rằng vẫn có thể giải quyết theo phương pháp trực tuyến.

Thứ hai, cần ban hành văn bản hướng dẫn làm rõ 03 tiêu chí để tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến. Cụ thể làm rõ, “tình tiết, tính chất đơn giản”; “tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng”; “bí mật nhà nước” tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15.

Thứ ba, cần xác định phiên tòa xét xử có được tổ chức trực tuyến hay không là thuộc về quyền hay trách nhiệm của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Theo tác giả, nên được hiểu là trách nhiệm của Thẩm phán khi được phân công làm chủ tọa phiên tòa. Bởi, trước khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa “phải xem xét giải quyết” theo Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP, với cách thể hiện này thì đây là trách nhiệm của Thẩm phán, không phải là quyền. Nếu vụ án đáp ứng các điều kiện được xem xét tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP thì Thẩm phán phải tổ chức xét xử trực tuyến và ngược lại sẽ không tổ chức xét xử trực tuyến. Một phiên tòa xét xử vụ án hành chính có được tổ chức trực tuyến hay không phụ thuộc vào đánh giá của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa dựa trên quy định của pháp luật, đương sự không có quyền quyết định. Tuy vụ án hành chính đáp ứng các điều kiện tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP nhưng Thẩm phán lại đánh giá là không đáp ứng nên không xét xử trực tuyến thì đương sự có quyền phản ứng như thế nào đối với kết quả đánh giá của Thẩm phán? Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP không đề cập đến quyền của đương sự trong trường hợp này. Theo tác giả, nên bổ sung thêm khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQPP-BTP, quy định “Đương sự có quyền khiếu nại đối với quyết định mở hoặc không mở phiên tòa xét xử trực tuyến”.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Thị Hồng Anh, Nguyễn Vũ Trang Nhung, Tô Hoàng Yến Nhi (2022). Xét xử trực tuyến: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/xet-xu-truc-tuyen-kinh-nghiem-quoc-te-va-bai-hoc-cho-viet-nam5907.html>.

Nguyễn Hòa Bình (2023). Xây dựng Tòa án điện tử tại Việt Nam trong thời gian qua và những định hướng, giải pháp trong thời gian tới. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, <https://tapchitoaan.vn/xay-dung-toa-an-dien-tu-tai-viet-nam-trong-thoi-gian-qua-va-nhung-dinh-huong-giai-phap-trong-thoi-gian-toi9273.html>.

Phạm Hoài Ngân, Ngô Thị Tuyết Thanh (2022). Xét xử trực tuyến – Một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/xet-xu-truc-tuyenmot-so-van-de-can-tiep-tuc-hoan-thien7687.html>.

Minh Phương (2024). Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử trực tuyến vụ án hành chính. *Báo Công lý*. <https://congly.vn/tand-tinh-quang-binh-xet-xu-truc-tuyen-vu-an-hanh-chinh-419903.html>.

Đặng Phước Thống, Nguyễn Việt Anh Lân, Chu Thị Thơm (2025). Xét xử trực tuyến vụ án dân sự – Kinh nghiệm nước ngoài và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, số 04 (188), tr. 18-30.

Nguyễn Thị Thu Thảo (2023). Sự chuyển đổi của giải quyết tranh chấp thay thế: Từ hình thức truyền thống sang giải quyết tranh chấp trực tuyến. *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 07 (167).